

## 雇主聘僱外國人許可管理辦法第 30-35 條

### Điều 30-35 của các biện pháp quản lý nhà tuyển dụng Việc làm của người nước ngoài

#### 第四章 第三類外國人聘僱許可之申請

#### Chương IV Đơn xin cấp phép làm việc cho người nước ngoài

##### 第 30 條

本法第五十條第一款之外國留學生，應符合外國學生來臺就學辦法規定之外國學生身分。

##### Đi ề u 30

Các sinh viên nước ngoài học tập tại đoạn đầu của Đi ề u 50 của Luật này sẽ đáp ứng tình trạng của sinh viên nước ngoài theo quy định trong các biện pháp cho sinh viên nước ngoài học tập tại Đài Loan.

##### 第 31 條

前條外國留學生正式入學修習科、系、所課程，或學習語言課程一年以上，且經就讀學校認定具下列事實之一者，得從事與其所修習課程與語言有關之工作：

- 一、其財力無法繼續維持其學業及生活，並能提出具體證明。
- 二、就讀學校之教學研究單位須外國留學生協助參與工作。
- 三、與本身修習課程有關，須從事校外實習。

外國留學生符合下列資格之一者，不受前項規定之限制：

- 一、具特殊語文專長，並經教育部專案核准，入學後得於各大專校院附設語文中心或外國在華文教機構附設之語文中心兼任外國語文教師。
- 二、就讀研究所，並經就讀學校同意從事與修習課業有關之研究工作。

##### Đi ề u 31

Các sinh viên nước ngoài chính thức ghi danh vào các khóa học, khoa, khóa học hoặc khóa học ngôn ngữ trong hơn một năm và trường nghiên cứu đã xác định rằng một trong những sự kiện sau đây có thể được thực hiện trong công việc liên quan đ ế n ngôn ngữ họ đang học:

1. Nguồn tài chính của anh ấy không thể tiếp tục duy trì việc học và cuộc sống của anh ấy, và anh ấy có thể cung cấp bằng chứng cụ thể.
2. Đơn vị giảng dạy và nghiên cứu của trường bạn đang học phải yêu cầu sinh viên nước ngoài tham gia vào công việc.
3. Liên quan đ ế n các khóa học bạn tham gia, bạn phải tham gia thực tập bên ngoài trường.

Sinh viên nước ngoài đáp ứng một trong các bằng cấp sau đây không phải chịu các hạn chế trong đoạn trước:

1. Với chuyên môn ngôn ngữ đặc biệt và được Bộ Giáo dục phê duyệt, sau khi nhập học, họ có thể là giáo viên ngoại ngữ bán thời gian tại các trung tâm ngoại ngữ trực thuộc các trường cao đẳng và đại học hoặc tại các trung tâm ngoại ngữ thuộc các tổ chức giáo dục ngoại ngữ ở Trung Quốc.
2. Học tập tại một viện nghiên cứu và đồng ý tham gia vào công việc nghiên cứu liên quan đ ế n khóa học với sự chấp thuận của trường.

##### 第 32 條

本法第五十條第二款之僑生，應符合僑生回國就學及輔導辦法規定之學生。

本法第五十條第二款之華裔學生，應具下列身分之一：

- 一、香港澳門居民來臺就學辦法規定之學生。
- 二、就讀僑務主管機關舉辦之技術訓練班學生。

#### Đi ề u 32

Các sinh viên Trung Quốc ở nước ngoài trong đoạn thứ hai của Đi ề u 50 của Luật này sẽ đáp ứng các yêu cầu của các biện pháp đưa sinh viên nước ngoài trở về học tập và tư vấn.

Học sinh Trung Quốc của đoạn thứ hai của Đi ề u 50 của Luật này sẽ có một trong những đặc điểm nhận dạng sau:

1. Học sinh được quy định bởi các cư dân Hồng Kông và Macao để n Ề ai Loan để học tập.
2. Học sinh ghi danh vào các khóa đào tạo kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền tổ chức cho các vấn đề Trung Quốc ở nước ngoài.

#### [第 33 條](#)

第三類外國人申請工作許可，應備下列文件：

- 一、申請書。
- 二、審查費收據正本。
- 三、其他經中央主管機關規定之文件。

#### Đi ề u 33

Loại thứ ba của người nước ngoài xin giấy phép làm việc nên chuẩn bị các tài liệu sau:

1. Đơn đăng ký.
2. Biên lai gốc của lệ phí thi.
3. Các tài liệu khác theo quy định của cơ quan có thẩm quyền trung ương.

#### [第 34 條](#)

第三類外國人之工作許可有效期間最長為六個月。

前項許可工作之外國人，其工作時間除寒暑假外，每星期最長為二十小時。

#### Đi ề u 34

Loại giấy phép lao động nước ngoài thứ ba có giá trị trong tối đa sáu tháng.

Giờ làm việc của người nước ngoài được phép làm việc trong đoạn trước sẽ lên tới 20 giờ mỗi tuần trừ kỳ nghỉ mùa đông và mùa hè.

#### [第 35 條](#)

第三類外國人申請工作許可有下列情形之一者，中央主管機關應不予許可：

- 一、提供不實資料。
- 二、不符申請規定，經限期補正，屆期未補正。

#### Đi ề u 35

Loại thứ ba của người nước ngoài xin giấy phép làm việc trong bất kỳ trường hợp nào sau đây, cơ quan có thẩm quyền trung ương sẽ không cấp phép:

1. Cung cấp thông tin sai lệch.
2. Không tuân thủ các yêu cầu ứng dụng, sửa chữa được thực hiện trong một thời gian giới hạn, nhưng không có chỉnh sửa nào được thực hiện trong khoảng thời gian được chỉ định.

**就業服務法**  
**Đạo luật dịch vụ việc làm**

**第 50 條**

雇主聘僱下列學生從事工作，得不受第四十六條第一項規定之限制；其工作時間除寒暑假外，每星期最長為二十小時：

- 一、就讀於公立或已立案私立大專校院之外國留學生。
- 二、就讀於公立或已立案私立高級中等以上學校之僑生及其他華裔學生。

**Đi ề u 50**

Sử dụng lao động thuê những sinh viên sau đây để làm việc có thể không phải tuân theo các hạn chế được quy định tại Đi ề u 46, Khoản 1, giờ làm việc của họ sẽ lên tới 20 giờ mỗi tuần trừ kỳ nghỉ mùa đông và mùa hè:

1. Sinh viên nước ngoài học tập tại các trường cao đẳng và đại học công lập hoặc tư nhân đã nộp hồ sơ.
2. Người Hoa ở nước ngoài và những sinh viên gốc Hoa khác đang theo học tại các trường trung học công lập hoặc tư thực.